

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

CÂU HỎI CHO NGƯỜI NHẬP ĐƠN

ODP IV #

Date:

30 July 1988

Ngày:

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:

Gửi số câu hỏi này tới:

131 Soi Tien Siang

Sathorn Tai Road

Bangkok Thailand

10120

Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

- Name
Họ, tên : PHAN TU DUY Sex: MASCULINE
Lieutenant of Vietnamese Navy S/N 65A702421
- Other Names
Họ, tên khác :
- Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 15 SEP 1945 HUE - VIETNAM
- Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : NON REGISTERS ADDRESS
- Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : PHAM PHI VAN - 36/7A NGUYEN DU - F.8 - Q.1
HO CHIMINH City
- Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : UNEMPLOYED; JUST RELEASED UNDER A SURNAME PHAN VAN
NGUOI - REASON OF EMPRISONMENT OVERSEA BOATING

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cũng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia-đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình Liên-hệ gia-đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. PHAM THI KIM CHI	13 FEB 1950	CHOLON (VN)	FEMALE	MARRIED	MY WIFE
2. PHAN THI HAI MIEN	9 MAY 1977	HCM City	-	SINGLE	MY DAUGHTER
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(Chú-y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai gia-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cũng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳa. Name
Họ, Tên : PHAN TU TYb. Relationship
Liên-hệ gia-đình : BLOOD - BROTHERc. Address
Địa-chỉ : ANAHEIM - CA 92802D. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ : 19792. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước kháca. Name
Họ, tên : b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : c. Address
Địa-chỉ :

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha : PHAN TU LANG 77 Y.O2. Mother
Mẹ : PHAM THI THAO 75 Y.O3. Spouse
vợ/Chồng : PHAM THI KIM CHI 38 Y.O4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có):5. Children
Con cái: (1) PHAN THI HAI MIEN 11 Y.O

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings
Anh chị em: (1) PHAN TU LUAN 54 Y.O

(2) PHAN TU TY 49 Y.O

(3) PHAN TU HY 46 Y.O

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

2. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hàng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hàng/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hàng/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Sở/Hàng/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: _____ To: _____
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vu với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: PHAN TU DUY
2. Dates: From: 1967 To: 1975
Ngày, tháng, năm Từ _____ Đến _____
3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng: NAVY LIEUTENANT Serial Number: 65A 702 421
thể nhân-viên: _____
4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đơn-Vị Binh-Chúng: MINISTRY OF DEFENSE 2nd COASTAL ZONE
COASTAL GROUP # 26 - CAMRANH BAY
5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan
chức-huy: NAVY CAPTAIN TRINH QUAN XUAN - 2nd COASTAL ZONE
NAVY COMMANDER NGUYEN CONG MINH - COASTAL GROUP #

6. Reason for Separation : CHANGE OF REGIME
 Lý do nghỉ việc :
7. Names of American Advisor(s):
 Họ tên cố-vấn Mỹ :
8. U.S. Training Courses in Vietnam: TRAINED FOR RECEPTION AND OPERATION OF
 Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỹ : COAST GUARD "POINT WELCOME" (HQ 717)
 tại Việt-Nam :
9. U.S. Awards or Certificates
 Name of award: _____ Date received: _____
 Phần-thưởng hoặc giấy khen: CERTIFICATE Ngày nhận: 1971

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Available? Yes _____ No X.)

(CIU-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.
 Đồng sự có không? Có _____ Không _____.)

C. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
 Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: _____
2. School and School Address :
 Trường và địa-chỉ nhà trường : _____
3. Dates: From _____ To _____
 Ngày, tháng, năm Từ: _____ Đến: _____
4. Description of Courses :
 Mô-tả ngành học : _____
5. Who paid for training? :
 Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? : _____

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes _____ No _____.)

(CIU-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có _____ Không _____)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
 Họ tên người đi học-tập cải-tạo : _____
2. Time in Reeducation: From: _____ To: _____
 Thời gian học-tập Từ: 1975 Đến: 1976
3. Still in Reeducation? * Yes _____ No _____
 Vẫn còn học-tập cải-tạo? * Có _____ Không NO

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cúcc chú phụ-thuộc

- 1982-1984 ARRESTED AT VAN LANG - MY THO
1985-1986 ARRESTED AT DAI NGAI - MY THO. REASON: TEMPTATION TO OVERSEA. THOSE ARE MY
3rd AND 4th EVASION, TWO TIME AT TIEN GIANG PROVINCE.
- ALL TESTIMONIES AND CERTIFICATIONS OF MY NAVY GRADUATIONS HAVE BEEN LOST
DURING MY OVERSEA TRIPS
- PHAN VAN NUOI IS MY SURNAME WHICH WAS DECLARED AT THE ARREST OF 3rd AND 4th
Signature Ngày: 30 July 1988
 Ký tên: [Signature] Ngày: 30 July 1988 EVASION TO OVERSEA.

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với bộ-câu hỏi này

- 03 B/CERTIFICATES
- 01 MARRIAGE CERTIFICATE
- 03 RELEASE ORDERS
- 01 ID CARD OF MY WIFE (PHOTOCOPY)
- COVERING LETTER.

hạng VI 776
Điểm 1 và 5
Số: 1031/77

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Dân chủ - Hòa bình - Trung lập

GIẤY PHÒNG THIỆN

Họ và tên:

Phạm Đức Mạnh

Bí danh:

Ngày tháng năm sinh: 15-9-1945

Nguyên quán: *Đức Thọ, Hà Tĩnh*

Trú quán hiện nay: *4e Hoàng Văn Thụ, Công nhân, Thủ Đức*

Ngày di hành: 05-9-1967 Do vị: *Ông Võ Văn 26*

Số h. h: 65/702721

Cấp bậc:

Dai cấp

Chức vụ:

Thư ký Hội đồng

Đã qua giáo dục từ ngày 25 tháng 4 năm 1975

đến ngày 30 tháng 3 năm 1976 tại *Công nhân Cải*

Đạo từ Tân Bình 6. Quận 5

Nay được phép trở về nơi cư trú hiện nay làm ăn

theo quyết định số *69/CT* ngày 3 tháng 4

năm 1976 của *Cục chính trị Quận 5*

Đề nghị Ủy ban nhân dân các bang địa phương
tiếp tục giáo dục và xét quyền công dân theo quy
định chung của Nhà nước.

Ngày 10 tháng 2 năm 1976

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

[Signature]

Cục chính trị Quận 5

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHO NGƯỜI
GIỮ GIẤY PHÒNG THÍCH**

1. Phải xuất trình giấy phóng thích và nộp giấy cam đoan cho chính quyền cách mạng xã, phường nơi cư trú hiện nay.

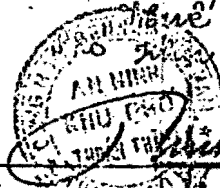
2. Phải tuân theo luật lệ, chế độ quy định của các cấp chính quyền cách mạng.

3. Giấy này không thay thế cho giấy thông hành. Đi đâu phải xin giấy phép của chính quyền địa phương nơi cư trú.

4. Không để cho người khác dùng giấy này. Nếu bị mất phải báo ngay với cơ quan an ninh nơi mất và chính quyền nơi cư trú biết.

5. Khi Ủy ban nhân dân cách mạng các cấp báo gọi thì phải đến đúng quy định.

Chứng nhận
Phạm Sư Duy sau thời gian đi học tập
cải tạo về có đến trình diện tại
Công an khu phố Thuận Thành



Hà Nội ngày 01/06/76
Thuan Thanh

Đã ráp tiền an, tiền-tân và tiền nhà và mừng theo các trang
phục được cấp phát tại trại.

Saigon ngày 30-07-1988.

Kính chị Khúc Minh Thơ

Tôi xin được tự giới thiệu, trước năm 1975, tôi là Hải Quân Đại úy PHAN TỬ DUY, số quân 65A 702.421. Thời gian vừa qua, sau khi phải đi "học tập cải tạo" về thì phải tiếp tục liên miên vào các trại "cường bức lao động" vì cái "tội" mãi mê viết biên trôn ra nước ngoài!

Vì thế mà biết chỉ những vấn đề gửi thư sang chị được. Hôm nay, tôi viết thư này kèm theo đơn xin GDP của tôi, nhờ chị xem và chuyển giúp đến địa chỉ nào có hiệu quả nhất để cho tôi và gia đình (1 vợ + 1 con) được ra đi định cư tại Hoa Kỳ theo sự thỏa thuận giữa chính phủ Hoa Kỳ và Việt Nam trong các đợt sắp tới đây.

Trước đây tôi cũng đã nhờ người mang tay một đơn xin như vậy (tức ngày 25-09-1984) sang nộp ở Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ tại Thái Lan, nhưng không thấy phúc đáp.

Tôi cũng có nhiều bạn bè cùng khóa và một người anh hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ, nhưng tôi nghĩ với UY TÍN và KHA' NANG của Chị và Hội sẽ giúp đỡ tôi và gia đình được nhanh chóng và có hiệu quả hơn.

Thời gian qua một số giấy tờ cũ của tôi đã bị thất lạc mất mát, nên cần kiểm chứng, xin chị liên lạc với anh tôi và các bạn tôi ở Hoa Kỳ theo các địa chỉ tôi đã kê trong

Để thông cảm thêm về hoàn cảnh khó khăn của gia đình tôi trong thời gian gần đây tại Việt Nam, xin chị liên lạc với người bạn đồng khóa thân gần tôi nhất, và mời thoát được đến Bidong ở địa chỉ:

Trần Thông - MB 985-056 Pulau Bidong

Có Voluntary Agency Representative

P.O. Box 10035-50700 - KUALA LAMPUR - MALAYSIA.

Vợ chồng tôi và cháu hy vọng nhiều ở sự tận tình giúp đỡ và các thiệp nhanh chóng có hiệu quả của Chị và Hội như nhiều trường hợp khác đã qua.

Trân trọng kính chào và xin thành thật biết ơn Chị.

TB.- Mong Chị theo dõi và hỏi thăm cho về địa chỉ:

Phan Tử Duy
Cố Phạm Phi Dân
36/7A Nguyễn Du - F.8-Q.1
TP. Hồ Chí Minh

Kính



PHAN TỬ DUY

Ho Chi Minh City, July 30 - 1988.

To the Director of
Orderly Departure Programme Office

Subject : Request assistance in emigrating to USA
Case of : VN Navy Lieutenant PHAN TU DUY and family
Reference : US Orderly Departure Program
Former Officer of Vietnam been sent to the Reeducation
Camp

Dear Sir,

Attaching to my request is a questionnaire "ODP-B.6/84"
I wish that your high benevolence will reserve a good
consideration to my case of application.

Aiming to assist your easy verification, may I have
the honor to detail my bio-data from 1967 to 1975
as follows:

Navy Lieutenant : PHAN TU DUY

Serial number : 65A 702421

Voluntary Engagement : 1967

1967 - 1969 : Navy Officers Training Course of Nhatrang Navy Base.

1969 - 1970 : Promotion to Ensign, Officer of PGM HQ 608.

1970 - 1971 : Assigned to the 3rd Coastal Zone Trained for
reception and operation of Coast Guard "Point
Welcome" (HQ. 717)

Assigned position : Executive Officer

1971 - 1973 : Promotion to Lieutenant 1st

Assigned to the 2nd Coastal Zone

- Commanding Officer of PCF HQ 3866 at Cam Ranh Bay
Market Time Navy Base.

- Commanding Officer of Radar Site # 203 - Hon Tre
- C/O of CIC of 2nd Coastal Zone. ^{Nhatrang}
- Attended the Navy Staff Course at Navy Training Center Saigon.

1973 - 1974 : Executive Officer of Rivering Group Task force # 31 of Vinh Long Province - South Vietnam.

1974 - 1975 : Assistant to Commanding Officer of Coastal Group # 26 Cam Ranh Bay
Promotion to Lieutenant.

Re-education in SRV camp after 1975 : Reason : Officer of Navy
One year : 25 April 1975 to 30 Mar 1976 at Tong Trai (camp # 6) - Phu Khanh province

My love of Freedom :

1978 - 1979 : Was arrested at Ben Gia Embarkation - Tra Vinh Province
Escape from retention Camp under false name.

1981 : Was arrested a 2nd time at Long Dien - Baria Dong Nai province - 2nd escape.

1982 - 1984 : has declared at the arrest (Vam Lang - Mytho), Tien Giang Province, under a surname as PHAN VAN NUOT, but your efficient network will determine my finger print.

1985 - 1986 : Was arrested at Dai Ngai - Mytho - Tien Giang Province.
This is my 4th evasion and 2nd time at retention camp of Tien Giang Province.

I am poor and was hired by the boat-owners to direct and or steer the boat to oversea.

Looking forward to hearing your assistance and approval.

Dear sir,

I express my utmost regards and everlasting gratitude.

Yours very obediently

Phan Tu Duy

PHAN TU DUY

BỘ TƯ PHÁP

SỞ TƯ PHÁP

TRUNG PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tòa Sở Thẩm HUE **Chứng - thư thố - vì khai - sinh**

Số 698

Ngày 9.1.57

Của

Phan-Tử-Duy

Năm một ngàn chín trăm năm bảy ngày 10
tháng I hồi 15 giờ

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn Toại
Chính án Tòa Sở Thẩm HUE ngồi tại văn phòng có Ông
Trần-Kiên-Mai Lục sự giúp việc.

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

Ông Phan-Thị-Thảo (người đồng xin) 43 tuổi
nghề nghiệp noir tro trú tại 60 Huyện-Tran Cong-
Gua HUE căn cước số BC00166
cấp tại Q.huong-Thuy ngày 2.9.55

Và các nhân chứng của đương sự là:

1^o. Ông Phan-Trà-Kỷ 48 tuổi
nghề nghiệp cong chuc trú tại Van-Xuan hương-Trà
căn cước số 0140
cấp tại Throng-Trà ngày 29.9.55

2^o. Ông Le-Thị Thăng-Trà 38 tuổi
nghề nghiệp cong chuc trú tại số 8 Giao-Thuy HUE
căn cước 001066

cấp tại Q.Huay-Ngan ngày 13.8.55
3^o. Ông Nguyễn-Tăng-Thien 29 tuổi
nghề nghiệp diem chu trú tại 12 kiot I an hien HUE
căn cước số 2004850

cấp tại Thanh Noi ngày 30.9.55

Sau khi đã nghe đọc các điều lệ hiện hành về tội man khai hộ tịch đối với
người đồng xin, về tội ngụy chứng đối với các nhân chứng những người sau
này đã tuyên thệ và xác nhận lời khai của người đồng xin rằng

Phan-Tử-Duy con trai (trai hay gái)

Quốc tịch Viet-Nam
sinh ngày mười lăm tháng chín
năm một ngàn chín trăm bốn mươi lăm (1945)
tại làng Thái trach Hương-Trà Thua-Thien
và con của Ông Phan-Tử-Lang
và Phan-Thị-Thảo

Người đứng xin khai thêm rằng hiện không thể xin sao lục bản sinh của Phạm-Từ-Duy được vì là bộ tịch nơi sinh quán của y bị thất lạc vì chiến tranh.

Bởi vậy chúng tôi căn cứ theo lời khai trên và chiếu các điều 47 - 48 H. V. HỘ - LUẬT, lập chứng thư thế vì khai sinh này cấp cho đương sự để tùy nghi sử dụng.

Những nhân chứng và người đứng xin số bị tên với chúng tôi và ông Lục - Sự sau khi đọc lại.

LỤC - SỰ.

CHÁNH - ÁN.

~~Trần-Kiến-Mai~~
~~Nguyễn-Khánh-Khà~~

Nguyễn-Toại

NHÂN CHỨNG . .

NGƯỜI ĐỨNG XIN

1. Phạm-Lưu-Ký

Phạm-Thị-Thảo

2. Lê-Thị-Thăng-Tra

3. Nguyễn-Tăng-Thiên

Trước bạ tại HUE

Ngày II tháng I năm 1957

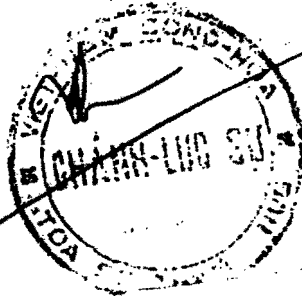
Quyển 7 tờ II số 553

Thân Miền-Oai

TV TRƯỞNG

06 TH CHÍN 1974

Ngày tháng năm 19
SAO-Y CHÁNH-BẢN
CHÁNH LỤC-SỰ



Lệ phí bản Sao 15 ₰

Bản số: I700

H

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi (1950)

Tên, họ của nhò	Phạm thị Kim Chi
Phối	đơn thân
Ngày sanh	le treize l'évrier mil neuf cent cinquante à 5h
Nơi sanh	74, rue de l'Eglise
Tên, họ người Cha	Phạm Mậu Đông
Nghề-nghiệp	secrétaire
Nơi cư-ngụ	70, rue de l'Eglise
Tên, họ người Mẹ	Ngô thị Mười
Nghề-nghiệp	sans profession
Nơi cư-ngụ	70, rue de l'Eglise
Vợ chánh hay thứ	premier rang

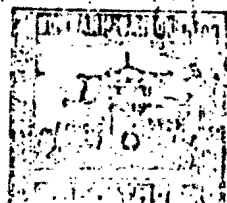
TRÍCH-LỤC Y BÀN CHÁNH:

H. 11

Saigon, ngày 2 tháng 10 năm 1973

THỦ ĐỐC-TRƯỞNG SAIGON

QUỐC-QUẢN PHÒNG HỘ-TỊCH



LƯU

CHỖ CHỮ KÝ

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 3.13

Xã. Thị trấn

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Thị xã Quận

Thành phố, Tỉnh **CHUYÊN MINH**

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số **1616**

Quyển số

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

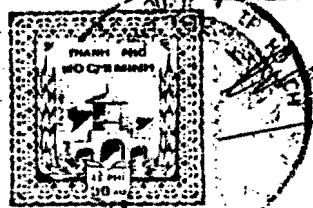
Họ và tên :	PHAM THỊ HẢI MIỀN		Nam, nữ NỮ
Sinh ngày tháng, năm :	09-07-1977 ngày chín tháng năm năm một chín bảy bảy		
Nơi sinh	Viện Bảo Vệ Bà Mẹ Và Trẻ Sơ Sinh		
Khai về cha, mẹ	CHA PHAM TỬ DUY	MẸ PHAM THỊ KIM CHÍ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng năm sinh)	32T	39T	
Dân tộc Quốc tịch	Việt - Nam		
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Làm Vườn 36/7A Nguyễn Du	Nội Trợ	
Họ, tên tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	PHAM TỬ DUY 36/7A Nguyễn Du		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

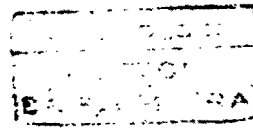
Ngày tháng năm 198

Đã ký ngày **11** tháng **5** năm **1978**
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM UBND ký tên đóng dấu



Nguyễn Thị Hải Miền



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐƠN XIN CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Tên họ người rể : PHAN TỬ DUY
Ngày tháng năm sinh : 15. 09. 1945 tại Huế
Giấy phóng thích : số 0081/PK
Cấp tại : Tổng trại cải tạo tù nhân binh 6 - Quận khu 5.
ngày 10 tháng 04 năm 1976.
Nơi cư ngụ : 30/5 Đường Nguyễn Hiền - Huế.
Nghề nghiệp : Lao động phổ thông.
Con ông : Phan Tử Lăng (tức Phan Trúc Lâm)
và Bà : Phạm Thị Thảo

Tên họ người vợ : PHẠM THỊ KIM CHÌ
Ngày tháng năm sinh : 13. 02. 1950 tại Chợ Lớn
Số Căn cước : 02070254
Cấp tại : Quận III, Thành phố HỒ CHÍ MINH ngày 01.08.1969.
Nơi cư ngụ : 36/7 A Đường Nguyễn Du - Thành phố HỒ CHÍ MINH
Nghề nghiệp : Nồi trô
Con ông : Phạm Mậu Đông
và Bà : Ngô Thị Mươi

Kính xin Ủy Ban Nhân Dân Cách Mạng Khu phố Thuận
Thành, chứng nhận chúng tôi đã kết hôn với nhau vào ngày
08.09.1976, tại chức tại số nhà 30/5 Nguyễn Hiền - Huế.
Sở chứng nhận này sẽ giúp chúng tôi thành lập hôn thú.
Người rể ký tên: Người vợ ký tên:

Phan Tử Duy

Phạm Thị Kim Chì

NHÂN CHỨNG :

1) Họ và tên : Trần Trung Giảng
Địa chỉ : 30/5 Nguyễn Hiền

Chứng nhận
Ông Phan Tử Duy và Cô Phạm Thị Kim Chì
đã đi chức lễ thành hôn tại 30/5 Nguyễn
Hiền. Thuận thành hôn vào ngày 08.09.1976.

2) Họ và tên : Khổng Văn Toại
Địa chỉ : 17 Đinh Công Tráng

(Có xác minh của các nhân chứng)



18 tháng 09 năm 1976
Khu phố Thuận Thành
1/PK

Lưu Chì

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC

Số 02070254



Họ Tên PHAM-THI KIE-CHI

Ngày, nơi sinh 13-02-1950

CHOLON

Cha Phạm-Mậu-Dông

Mẹ Ngô-thị-Huê

Địa chỉ 463B/43 Lê-văn-Duyệt S

Dầu vết răng:

Seo thuận nhỏ dưới giữa
mí dưới mắt trái.

Cao: 1 th 50

Nặng: 40 Kg

Chữ ký đương sự:



Ngón trỏ mặt



Saigon, ngày 01-08-1969
TUN. GIÁM ĐỐC CẢNH SÁT QGĐT
Pho Trưởng Ty CSQG Quận-Ba

Ngón trỏ trái



ĐỖ KIẾN-NAU.

NGA T. TRAN

TORRANCE, CA 90504



1

1988

013

SEP 1 1988
TO: MRS KHUC MINH THO

P.O. BOX 911

ARLINGTON, VA. 22205-0635

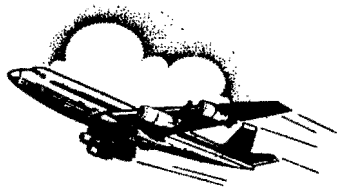
First Class

- Xaus
- 1y

SEP 06 1988

Phan Tử Duyệt
C. Phạm Phi Vân
36/7A Nguyễn Du - F.8-Q.1
TP. Hồ Chí Minh

- Vous
- 14



PAR AVION VIA AIR MAIL

To :

Mrs Khúc Minh Thò
P.O. Box. 5435 ARLINGTON
VA. 22205 - 0635

USA

2/18 This -
F. Hoppe

: